|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Cao Bằng, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

DỰ THẢO 1

 1

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;* *Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Phân công tổ chức thực hiện định giá**

1. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực được phân công nhiệm vụ thực hiện thẩm định phương án giá quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành văn bản định giá dưới dạng quyết định hành chính.

2. Trường hợp cần phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, các sở quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh danh mục, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Chính phủ theo quy định.

3. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền ban hành.”

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 6 như sau:

“a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Thuế tỉnh, các sở quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai giá tại khoản 3 Điều này, các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng tải Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.”

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 như sau:

“1. Sở Tài chính tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo của các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo tại Khoản 2 Điều này, xây dựng dự thảo báo cáo. Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài chính ban hành báo cáo giá thị trường tổng hợp định kỳ trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá). Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đã đảm bảo triển khai đầy đủ cho việc thực hiện phương thức cập nhật báo cáo vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài chính thực hiện cập nhật báo cáo vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và không phải thực hiện phương thức gửi báo cáo theo đường văn bản hành chính điện tử.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Lương thực, thực phẩm; Vật tư nông nghiệp tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.
2. Sở Xây dựng tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt (trừ mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)); danh mục Giao thông tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.
3. Sở Công Thương tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.
4. Sở Y tế tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Dịch vụ y tế tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

e) Chi cục Thống kê tỉnh phối hợp cung cấp gửi Sở Tài chính báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương; Phân tích diễn biến CPI của địa phương trong kỳ báo cáo (nếu có); phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có). Dự báo diễn biến mặt hàng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động lên CPI (nếu có).

g) Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ tại danh mục Lương thực, thực phẩm, Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

3. Nội dung báo cáo giá thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Giá; thực hiện báo cáo theo danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục II và theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.”

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“**Điều 12. Cập nhật thông tin dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá**

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm: Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công tại khoản 1 Điều 8 Quy định này; giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật do Sở Tài chính tham mưu; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu; thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở Tài chính quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập; giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm: Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công tại khoản 2 Điều 8 Quy định này; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan mình chủ trì tham mưu (đồng thời gửi văn bản định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi); danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền sở, ngành, cơ quan mình tiếp nhận kê khai giá; thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do sở, ngành, cơ quan mình quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập (đồng thời gửi thông báo kết quả thẩm định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi); giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan mình chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm: Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công tại khoản 2 Điều 8 Quy định này; thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập (đồng thời gửi thông báo kết quả thẩm định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi); giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tham mưu ban hành hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“**Điều 13. Kiểm tra về giá**

1. Sở Tài chính kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá đối với các hàng hoá, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật có liên quan. Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đoàn kiểm tra; giải quyết khó khăn vướng mắc, xử lý kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng thời gửi Sở Tài chính) kết quả kiểm tra.

2. Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá thực hiện theo quy định của Luật Giá; Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

3. Đối tượng kiểm tra có trách nhiệm thực hiện yêu cầu, kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý kiểm tra của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**.

1. Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm a khoản 1 Điều 3.
2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 Điều 3, khoản 1, 2, 3 Điều 9 và khoản 1, 2 Điều 11.
3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại Điều 15.
4. Thay thế Phụ lục I Phân công nhiệm vụ thẩm định phương án giá bằng Phụ lục I kèm theo Quyết định này.
5. Thay thế Phụ lục II Phân công nhiệm vụ tiếp nhận kê khai giá bằng Phụ lục II kèm theo Quyết định này.
6. Bãi bỏ Điều 14.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã phường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ;- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh uỷ;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- HĐND, UBND các xã, phường;- Các sở, ban, ngành;- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH; Trung tâm Thông tin;- Lưu: VT, TH (T). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** **Lê Hải Hòa** |